

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 01/02/2021

CẦN TRỌNG BULLTRAP

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.035,51	208,85
Thay đổi (%)	2,00%	2,50%
KLGD (triệu CP)	634,33	115,85
GTGD (tỷ VNĐ)	13.651,48	1.688,60
Số CP tăng giá	90	61
Số Cp đứng giá	37	32
Số Cp giảm giá	369	140

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,37	1,51
PE (lần)	17,45	14,7
Hệ số Beta	1,03	1,04
ROE (%)	15,46%	23,17%
ROA (%)	5,9%	7,89%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	45,88	14,32
GTGD (tỷ VNĐ)	1.363,52	451,58

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.903,69	15,31
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.723,16	08,10
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	180,53	07,21
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	187,74	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.029,86	18,45
VN30F2101	1.030,00	46,90
VN30F2102	1.043,00	39,00
VN30F2103	1.046,00	33,70
VN30F2106	1.045,00	39,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.982,62	2,00%
S&P 500 *	3.714,24	2,03%
DAX *	13.432,87	1,71%
FTSE 100 *	6.407,46	1,82%
Nikkei 225	28.091,05	1,55%
Hang Seng	28.892,86	2.15%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường:

Tiếp đà hồi phục từ phiên cuối tuần trước, thị trường tăng mạnh ngay từ những phút mở cửa của phiên giao dịch đầu tháng 2. Đã có thời điểm VN-Index tăng đến gần 18 điểm trong phiên sáng, nhưng đó chỉ là một cú "bulltrap" khiến những nhà đầu tư lỡ mua giá xanh phải nhận một cái kết đắng. Thời điểm 11h, VN-Index bất ngờ đảo chiều và nhanh chóng mất hơn 17 điểm chỉ trong ít phút. Dù lực cầu bắt đáy xuất hiện giúp thị trường lấy được sắc xanh nhưng điều về cuối phiên giao dịch, trước áp lực bán quá lớn ở thời điểm hiện tại thì dòng tiền bắt đáy cũng phải chịu thua. Kết phiên ngày 01/02, VN-Index mất hơn 21 điểm và lùi về mốc 1.035,51 điểm.

Sắc đỏ bao trùm toàn thị trường và xen kẽ với đó là màu xanh dương của những mã giảm sàn trong phiên. Trên sàn HSX, có 89 cổ phiếu đóng cửa với mức giảm kịch biên độ. Những nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dệt may, vận tải... là những nhóm ngành giảm mạnh nhất trong phiên với nhiều cổ phiếu nằm sàn la liệt. Trong rổ VN30, chỉ có 4 cổ phiếu cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh là CTG, FPT, TCB, VPB. Diễn biến tích cực của một số cổ phiếu ngân hàng giúp nhóm ngành này có diễn biến "khá khăm" nhất, đặc biệt là CTG trong phiên sáng đã có lúc dư mua trần đến hàng triệu cổ.

Dòng tiền giao dịch tương đối yếu trong phiên sáng xuất phát từ tâm lý thận trọng của bên mua ở thời điểm hiện. Chỉ những khi VN-Index giảm mạnh khiến nhà đầu tư hoang loạn đem cổ phiếu ra bán, lúc ấy giao dịch mua bán mới diễn ra sôi động. Kết phiên, thanh khoản chỉ đạt mức 13.651 tỷ trên HSX, mức thấp nhất kể từ phiên giao dịch đầu năm. Tiếp tục giao dịch ngược với xu hướng, trong phiên giảm mạnh hôm nay, khối ngoại tức tặc mua thêm 187.74 tỷ trên cả 2 sàn. Ở chiều bán, họ bán nhiều nhất ở các cổ phiếu như BVH (-48.66 tỷ), HSG (-39.15 tỷ) và VJC (-30.80 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Hiện tượng bulltrap xuất hiện trong phiên cho thấy lực cầu của thị trường ở thời điểm hiện tại là rất yếu ớt và sự hồi phục của thị trường có thể dễ dàng bị bẻ gãy bất cứ lúc nào bởi áp lực bán của những nhà đầu tư đang "kẹp hàng". Liên tiếp là những phiên tăng giảm với biên độ lên đến hàng chục điểm, chúng tôi cho rằng thị trường đang trong một giai đoạn cực kỳ biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị nhà đầu tư chỉ nên đứng ngoài quan sát để chờ đợi thị trường quay trở lại với trạng thái ổn định hơn. Chúng tôi vẫn giữ kiến nghị không giải ngân mới ở thời điểm hiện tại và những phiên hồi phục của thị trường là cơ hội thuận lợi để những nhà đầu tư đang giữ nhiều cổ phiếu có thể giảm tỷ trọng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 2/1/2021 Open 1056.61, Hi 1074.52, Lo 1035.51, Close 1035.51 (-2.0%) BBT_{Top}(Close,20,2,2) = 1,253.55, BBT_{Bot}(C



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Phân tích kỹ thuật:

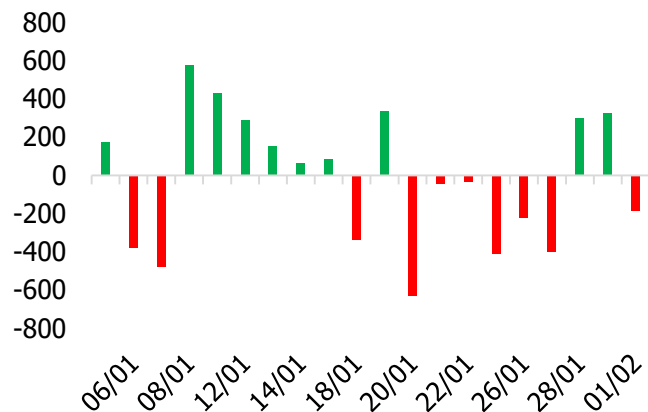
Khoảng trống giá được tạo thành trong phiên 28/01 đang là thử thách lớn cho những nhịp hồi phục khi mà VN-Index đã có 2 phiên “lấp gap” bất thành và thậm chí là quay đầu giảm điểm. Diễn biến hôm nay cũng cho thấy bên bán đang nắm thế chủ động là lực cầu yếu đi trông thấy khi VN-Index đạt trạng thái xanh trong phiên.

Nhìn chung xu hướng giảm trong ngắn hạn và trung hạn của chỉ số VN-Index chưa có gì thay đổi. Chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng kịch bản VN-Index tiếp tục xu hướng giảm trung hạn trong thời gian tới có khả năng xảy ra cao, trước khi thị trường tìm được vùng cân bằng mới.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

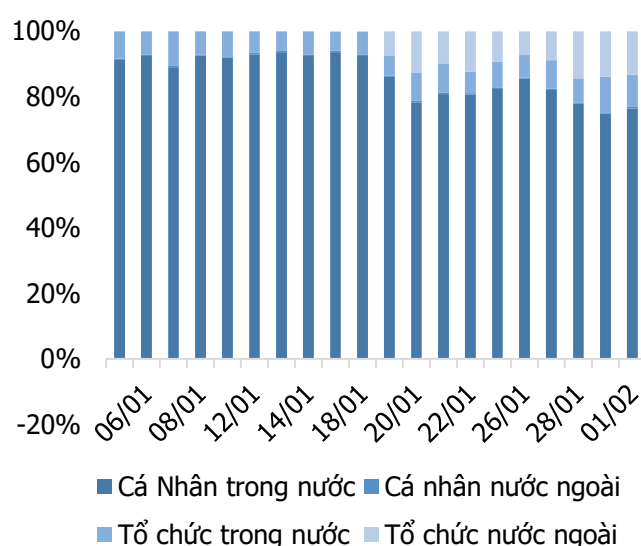
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



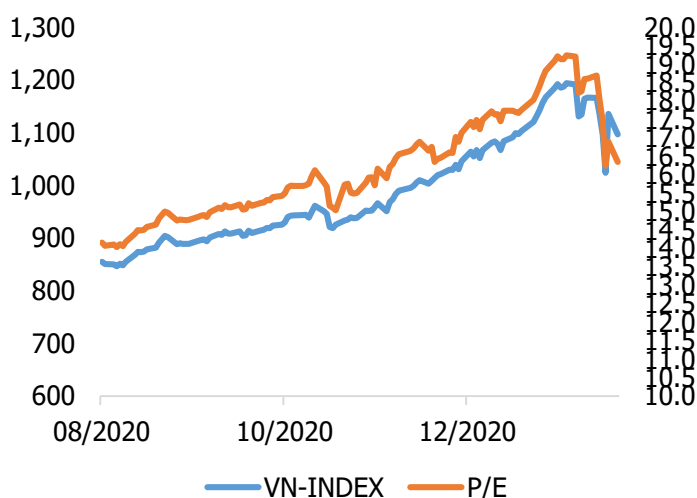
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



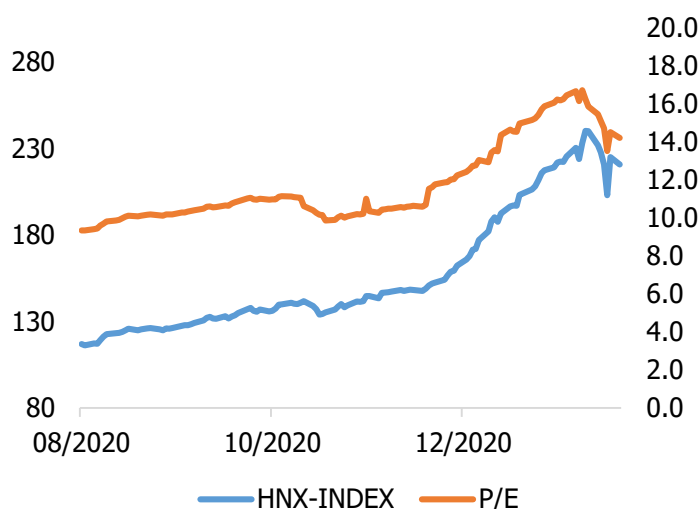
Vn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
KBC	34,300	109.62
VPB	31,000	61.14
TCB	32,200	45.31
VCB	91,100	32.15
HPG	38,350	31.57

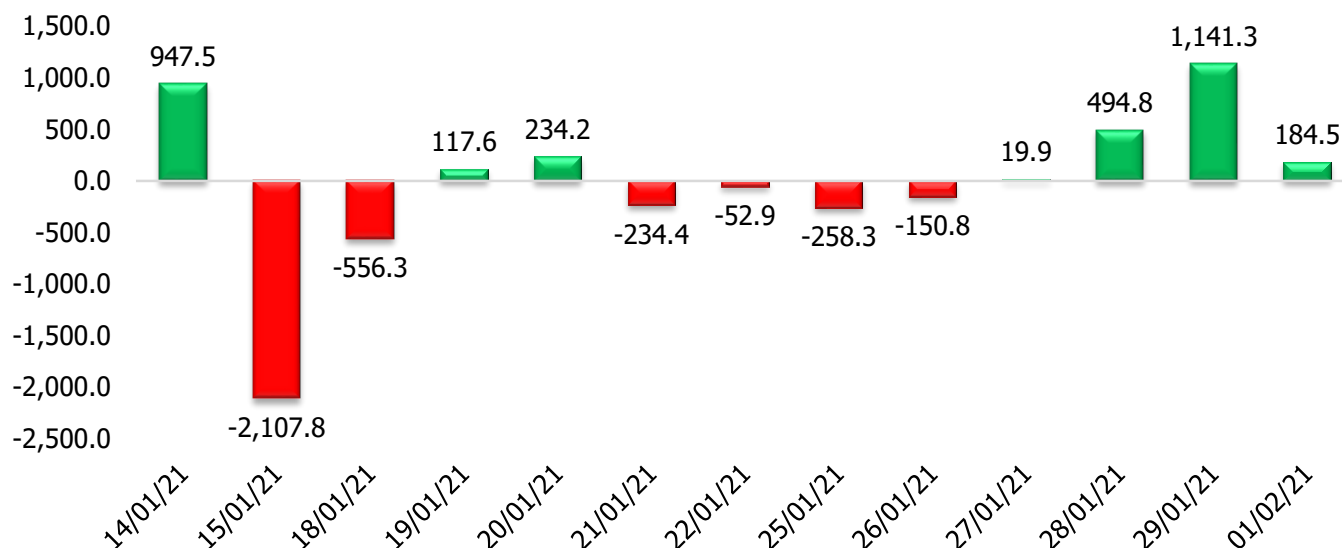
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
MBB	22,000	82.19
VPB	31,000	65.14
FUEVFNVD	18,200	63.07
TCB	32,200	56.92
VNM	102,700	55.08

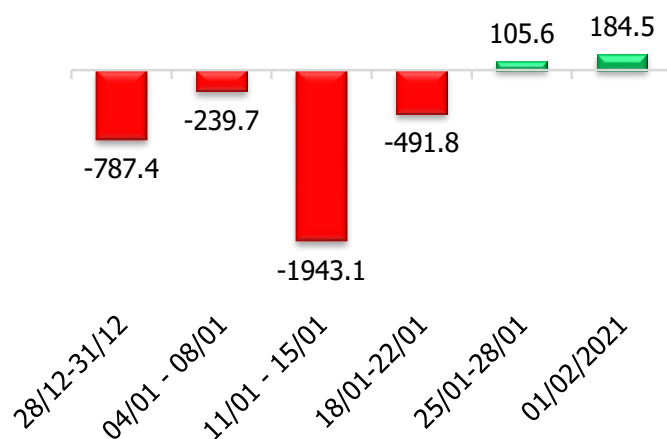
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

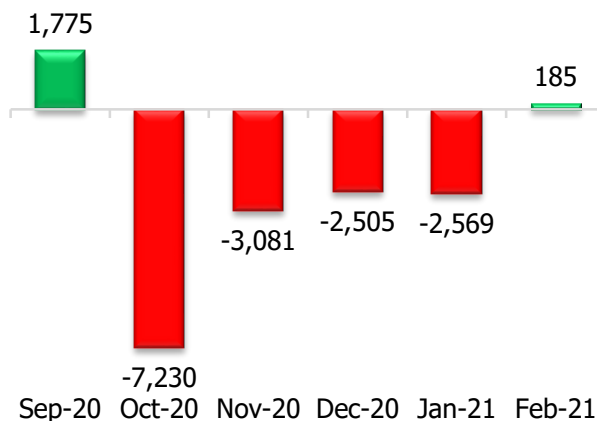
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

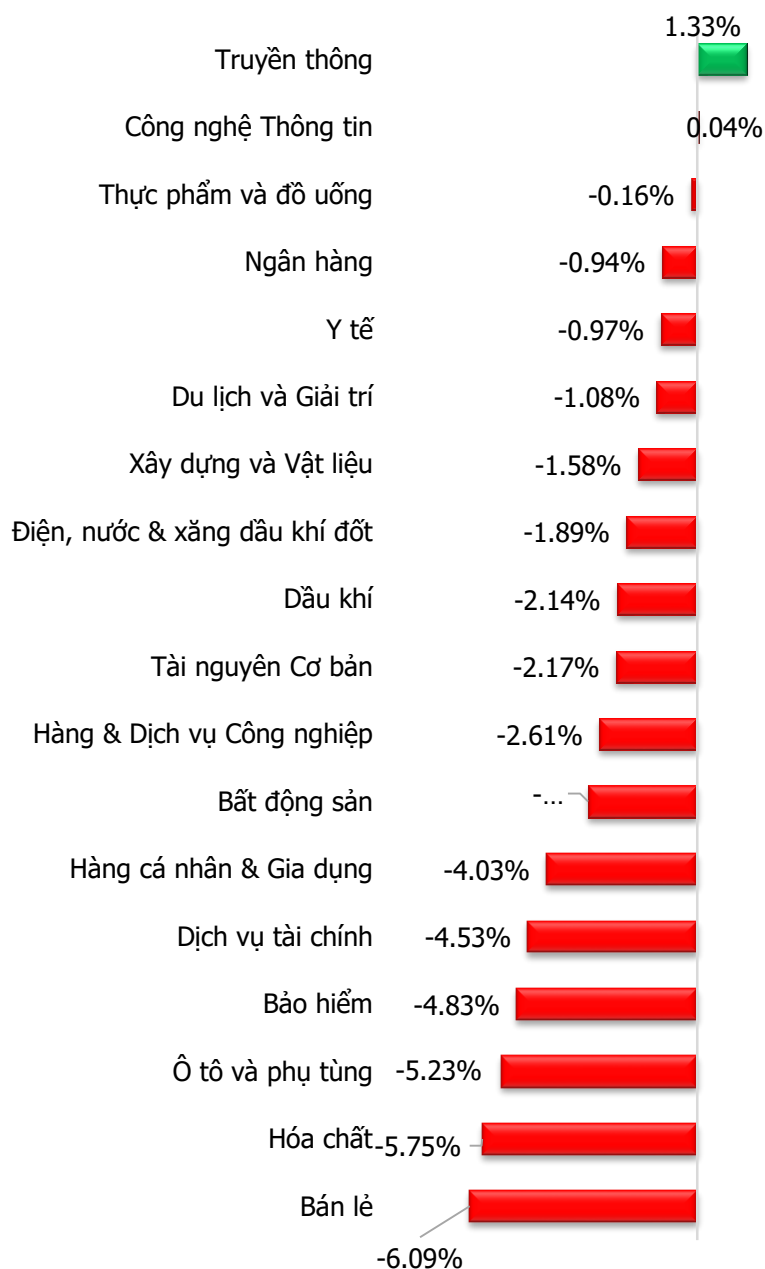
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	69.82	PAC	-38.84
VHM	50.58	VNM	-17.42
STB	33.93	VCB	-16.91
CTG	27.76	MBB	-15.93
VIC	27.17	FCN	-9.17

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

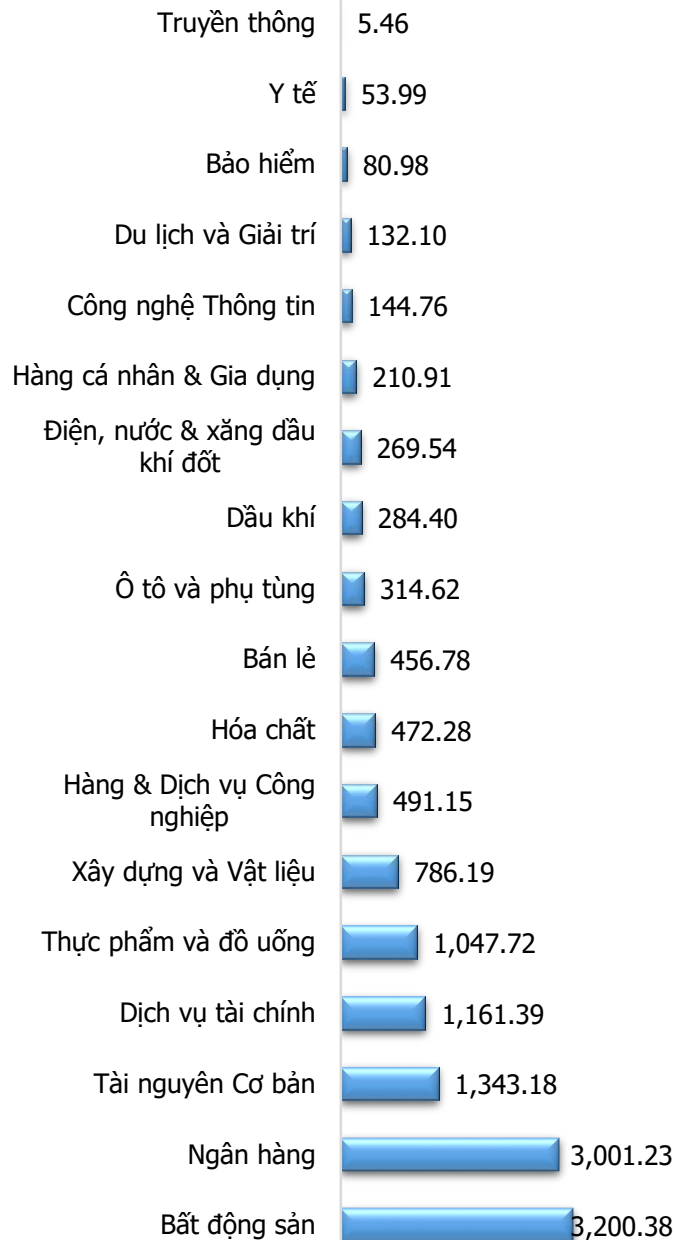
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	6.58	HUT	0.99
SHS	2.20	BVS	0.86
VCS	0.88	SD9	0.72
CEO	0.72	AMV	0.54
BAX	0.19	VIG	0.43

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SAB	173,000	11,300	6.99%	109,000
TDW	29,950	1,950	6.96%	100
RIC	13,900	900	6.92%	30,200
HVX	3,730	240	6.88%	13,200
NAV	23,550	1,500	6.80%	100

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SCI	47,300	4,300	10.00%	119,500
S55	31,900	2,900	10.00%	10,800
NBP	13,200	1,200	10.00%	2,800
L40	24,200	2,200	10.00%	1,100
PSE	8,800	800	10.00%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TDC	13,950	-1,050	-7.00%	2,169,900
LSS	9,300	-700	-7.00%	817,900
BSI	11,300	-850	-7.00%	1,539,000
ICT	22,600	-1,700	-7.00%	185,000
PPC	24,600	-1,850	-6.99%	649,000

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HHG	1,800	-200	-10.00%	436,700
DTD	24,300	-2,700	-10.00%	105,800
D11	24,300	-2,700	-10.00%	15,900
INC	11,700	-1,300	-10.00%	2,400
GMA	41,400	-4,600	-10.00%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SSI	26,800	-2,000	-6.94%	15,664,500
KBC	34,300	-2,550	-6.92%	13,514,100
HSG	22,000	-1,350	-5.78%	13,021,000
CTG	32,000	1,500	4.92%	12,315,100
HBC	15,750	-1,150	-6.80%	10,699,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LIG	5,900	-600	-9.23%	1,147,600
S99	17,000	1,000	6.25%	572,800
CVN	8,300	-700	-7.78%	390,900
HHP	12,200	100	0.83%	375,400
DNM	48,900	4,400	9.89%	260,500

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	5,760	-430	-6.95%	29,993,600
STB	16,100	-800	-4.73%	23,123,900
HPG	38,350	-800	-2.04%	21,323,900
HQC	2,100	-150	-6.67%	17,087,900
MBB	22,000	-1,450	-6.18%	16,163,000

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	13,500	-1,100	-7.53%	19,797,100
HUT	4,300	-300	-6.52%	12,432,100
SHS	21,100	-1,300	-5.80%	6,204,100
PVS	15,600	-1,000	-6.02%	5,606,800
KLF	2,100	-200	-8.70%	5,564,800

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	160,479	19,454	2,133	0.6%	10.7%	18.70	2.05	1,935,378	39,100	-22.80%
2	BVH	41,941	27,149	1,614	0.9%	5.8%	35.00	2.08	1,059,227	53,500	-7.68%
3	CTG	113,564	22,225	2,948	0.9%	13.7%	10.34	1.37	8,533,409	32,000	33.02%
4	FPT	49,151	20,084	4,517	9.4%	18.8%	13.88	3.12	2,440,236	63,500	46.11%
5	GAS	146,034	25,270	4,081	14.3%	18.0%	18.69	3.02	960,356	75,200	-8.80%
6	HDB	35,541	14,429	2,667	1.8%	19.5%	8.36	1.55	3,731,216	22,200	35.67%
7	HPG	129,715	16,539	3,235	9.8%	20.9%	12.10	2.37	19,061,292	38,350	94.51%
8	KDH	17,826	13,859	2,084	8.4%	15.2%	15.31	2.30	1,537,826	29,900	28.19%
9	MBB	65,631	17,117	2,989	2.0%	18.4%	7.85	1.37	11,463,279	22,000	21.63%
10	MSN	100,435	17,503	2,066	2.3%	5.9%	41.38	4.88	2,574,670	82,000	65.63%
11	MWG	61,855	32,913	8,506	9.7%	27.9%	15.60	4.03	1,211,276	123,700	13.20%
12	NVL	85,329	28,066	5,849	5.5%	21.6%	13.71	2.86	2,959,862	80,100	47.02%
13	PDR	22,106	12,877	3,078	8.3%	26.4%	18.13	4.33	2,615,299	54,500	152.94%
14	PLX	59,722	16,761	847	1.7%	4.3%	57.85	2.92	896,465	48,500	-1.76%
15	PNJ	18,901	23,047	4,747	12.4%	21.4%	17.50	3.61	1,085,322	78,800	-3.76%
16	POW	27,868	12,023	671	2.7%	5.2%	17.74	0.99	8,067,533	11,500	12.93%
17	REE	15,762	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.05	1.45	555,366	50,100	55.06%
18	SBT	11,498	11,786	694	2.4%	5.5%	25.93	1.53	4,279,655	16,800	-6.50%
19	SSI	17,252	15,748	1,842	4.1%	11.6%	15.63	1.83	8,040,680	26,800	86.82%
20	STB	30,482	16,054	1,487	0.5%	8.7%	11.37	1.05	19,818,610	16,100	57.84%
21	TCB	112,157	21,151	3,521	2.9%	17.2%	9.09	1.51	16,117,870	32,200	49.07%
22	TCH	7,754	14,259	2,816	10.7%	17.7%	7.79	1.54	8,048,107	20,450	-47.54%
23	TPB	25,740	16,231	3,469	2.0%	25.3%	7.19	1.54	3,017,011	24,350	42.34%
24	VCB	344,926	26,632	4,974	1.5%	19.4%	18.70	3.49	1,134,631	91,100	3.54%
25	VHM	307,570	26,189	8,463	10.6%	30.6%	11.05	3.57	3,367,783	88,300	0.91%
26	VIC	336,214	24,271	2,509	2.1%	7.0%	39.62	4.10	1,020,200	99,000	-13.76%
27	VJC	65,899	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-169.86	4.71	818,170	125,500	-3.61%
28	VNM	214,816	14,044	5,319	23.3%	35.3%	19.33	7.32	2,184,835	102,700	17.97%
29	VPB	73,642	21,507	4,271	2.5%	21.8%	7.02	1.39	7,331,221	31,000	38.08%
30	VRE	72,828	12,895	1,048	6.0%	8.3%	30.58	2.49	5,486,497	30,000	-0.17%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp
Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>